Lục Tỉnh Tân Văn

六省新聞

GIÁ BÁN
TRONG ĐỊA-PHẬN ĐÔNG-DƯƠNG
Một năm. . . . 6$00
Sáu tháng. . . . 3 50
Ba tháng. . . . 2 00
Mỗi số. 0 06
Đổi chỗ ở. . . . 0$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC [illegible]
Một năm. . . . [illegible]

MỖI TUẦN RA HAI KỲ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHÚA NHỰT

Số: 549
NĂM THỨ MƯỜI HAI

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0$06

22 Août 1918
16 tháng bảy Annam
Năm Mậu ngũ

DIRECTION ET ADMINISTRATION :
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES
Le centimètre de hauteur sur 0.065 de large. 1$50
Le décompte des lignes est calculé à raison de 5 au centimètre quelque soit le caractère employé.

BỐ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gởi thơ đến Bổn-quán thì Bổn-quán sẽ gởi cho một cái băn để giá phân minh.

Người ngoại-quốc [illegible] Nam-kỳ

Le [illegible] n'estiment guère de Cochinchine

Người ngoại-quốc mua gạo ở Nam-kỳ thường hay chê bai nhiều chuyện: là gạo không được trắng trong; là hột không đều, lộn hột dài, hột tròn khó coi; là gạo trắng lộn hột điếm, hột vàng; còn gạo lức thì nói lộn nhiều lúa. Chúng ta cũng chẳng biết mấy người chủ nhà máy và chủ hảng Tây bán gạo là người già mồm mép, đổ thừa về cho nông phu bổn thổ ráo, nói tại nông phu không biết lựa giống, không biết để riêng nhiều thứ lúa, không biết cất vựa, không biết lựa thứ lúa tốt (Bải-xàu, Gòcông, Vinhlong) mà trồng cho nhiều rãi khắp Lục-châu. Lời của họ cũng khéo kiếm, từ bực quan-viên cho tới hàng dân đã đều bàn nghĩ và nhận quyết là lời hữu lý, hết sức dị nghị rồi cho đi là một cái vấn-đề rất trọng hệ cho kẽ nông phu. Chúng ta biết rõ ràng việc canh cãi trong nghề ruộng thiệt khó mà chẳng phải một đôi năm mà làm xong được việc to như vậy; là ráng lo làm cho vừa lòng ngoại quốc. Năm nào như năm nấy chủ nhà máy họ nhắc nhở cái vấn-đề đó luôn, mà hễ họ nhắc tới thì *giá lúa phải rẽ rề*.

Chúng ta không buôn bán gạo thì chúng ta đút miệng đâu mà nói, mà cải, ai nói làm sao thì mình hay vậy. Mình nghĩ lại thiệt là kỳ quái, nếu ngoại-quốc chê gạo Nam-kỳ mà cớ nào họ cũng mua hoài kia. Trên thế gian có thiếu gì xứ có gạo, không phải một mình Nam-kỳ có. Nếu gạo Nam-kỳ xấu thì họ cứ việc, nơi nào có gạo tốt thì mua; như gạo bên Xiêm, gạo bên Miến-điện có thích thì dùng.

Còn ngoại quốc chê gạo trắng nhiều tấm, gạo lức nhiều lúa, cớ sao nhà máy và chủ hảng Tây không đổ lỗi về nông phu luôn thể.

Người mua gạo thì kẽ ở bên phương Tây, người ở phương Đông, mà cớ sao họ chê có một cách. Nói phớt qua người Annam cũng đủ hiểu, chẳng cần gì phải nói ra rằng tôi luận-thuyết việc nầy cho đồng bang nghe, song nghĩ lại con buôn ngoại quốc giàu-sang thiệt là con yêu của Liệt-Cường, lời của người ta nói ra, ai ai cũng cho là hữu lý, nếu mình muốn phẫn đối lời của ngoại quốc thì mình phải nói làm sao cho có lý, đủ cớ, có đầu, có đuôi. Nói việc nầy với người Annam thì có ích chi đâu, song giải cho rõ cũng có chỗ vui, có chỗ buồn; miễn là ai ghé mắt vào rồi một giây một lát lương tâm nó xao xiếng thì tôi chắc rằng người đó có mang một chút *Tương-tư* với đời.

Bên Thái-Tây thường hay mua gạo trắng Gòcông (hột tròn) mà trước khi làm tờ giao kèo thì có coi kiểu tốt, gạo trắng trong. Chừng giao gạo đời nào có ròng gạo Gòcông, bỡi vì Chệc nhà máy biết khi giao gạo thì đựng cã ngàn, cã muôn bao, ai hơi nào mà xét, mà coi cho kỹ được từ bao. Chệc nhà máy muốn lời cho nhiều nên đổi lúa khác. Còn bán gạo Bãi-xàu, thì cũng thế, trước khi có cho kiểu thiệt ròng Bãi-xàu, chừng giao gạo thì không y kiểu.

Còn gạo trắng *số hai* tầm thường về Tây thì nhà máy dùng nhiều thứ lúa mà xay, hễ nhiều thứ lúa chừng nào thì tiện cho nhà máy chừng nấy, nhà máy dám pha lúa điếm vô nữa kìa, gạo trắng có lộn điếm coi xấu lắm; ai mua mà không chê cho được. Còn gạo lức theo tờ giao kèo, thì có lộn 10 phần lúa, mà chừng giao gạo lức thì thấy có hơn 20 phần lúa. Các hảng Tây có cho người đi coi máy chạy gạo, mà làm sao mà coi cho xiết được. Lúa họ để nhiều kho, biết đâu cho rành. Người coi gạo cứ coi chỗ gạo đổ xuống mà thôi, chừng thấy gạo rớt xuống không giống như kiểu mua, thì la rầy biểu đổi lúa; người trong nhà máy là người của chủ nhà máy đã sắp đặt rồi để gì mà sai khiến họ, họ chẳng chờ, nút-nit, chừng đổi được lúa thì có trúc giờ rồi; mà trong một giờ máy chạy gạo đã có dư.

Ngoại-quốc chê gạo là tại nhà máy mà ra, chớ có phải là tại nông phu bổn thổ không biết lựa giống ở đâu, cùng là tại đổ lộn lúa nhiều thứ, mà ra như vậy, chớ chi mà có luật lệ cho rành buộc các nhà máy phải lấy lòng đôn-hậu buôn bán với thiên hạ thì họa may trừ mối tệ mới được.

Người phương Tây chê như vầy mới đúng lẽ chơ; nói thứ gạo nào ngon cơm, thứ nào bổ dưỡng nhiều, thứ nào bổ dưỡng ít, thứ nào đặt rượu thạnh rượu, người Tây có máy phân giải (analyse) bổ gạo vô chia ra coi gạo giống nào tốt, hạp ý mình hơn, chừng mua họ giao gạo khác thứ thì chê cho rành. Còn nói gạo xấu thì đừng thèm mua nữa, coi nhà máy nó có sợ không.

Thường năm phương Tây cũng cứ mua hoài, thì mình biết chắt họ chê đó là dối rồi. Người có tiền mà mua thì có lẽ nào không chê đen, chê trắng. Người mua khen, thì người bán phải bán mắt nữa. Người mua được đồ tốt mà lòng còn muốn tốt hơn nữa, thì phải biết chê mới được. Việc buôn bán cũng có nhiều chỗ thiệt mà cũng có lắm điều xảo. Họ mua thường gạo của mình, thì mình biết gạo cũa mình tốt, bổ dưỡng nhiều, chê đen, chê trắng thì không có can gì với sự bổ dưỡng đâu. Gạo trắng chở trong tàu cã tháng, nó hầm hơi, nó bó cám, gạo coi mốc, thiệt như vậy. Có nhiều hảng đem gạo về, họ phơi cho khô rồi giã lại gạo ra trắng trong.

Gạo lức cũng mua nhiều, thì rõ là gạo lức của mình đặt thạnh rượu lắm, nếu đặt mất rượu họ dại gì mua nữa. Còn cho thú vật ăn thì nó mau mập, nếu cho thú ăn nó đau nó ốm, ai đem tiền mà mua nữa. Họ không có điên của bao giờ đâu.

Người Nhựt-bổn ưa thứ gạo dài hột, là gạo Bải-xàu và gạo Vĩnh-long. Họ mua rồi họ cũng chê giống inh như người phương Tây vậy. Thứ gạo Bải-xàu ít, có đâu cho đủ mà bán cho ngoại-quốc ăn.

Nam-kỳ thường bán ra thứ gạo Bải-xàu lộn lạo, nghĩa là có thứ gạo nhỏ dài hột (Vĩnh-long) lộn vô. Trước khi làm tờ giao kèo thì thấy rỏ ràng gạo kiểu tốt ròng gạo Bải-xàu lộn với gạo Vĩnh-long. Chừng giao gạo thì thấy gạo khác xa gạo kiểu, (gạo Bải-xàu lộn biết mấy chục thứ gạo) mà ai không chê cho được. Người Nhựt chê thì đừng mua mới phải lẽ. Sao cứ mỗi năm mua hoài, thì mình còn có lẽ nghiệm chê đó có chỗ phỉnh phờ. Người Nhựt ăn cơm từ nhỏ tới lớn, có chê như vậy mới phải cho. Nói rành thứ nào ngon cơm, thứ nào cứng cơm, thứ nào bổ dưỡng nhiều, thứ nào đặt rượu được rượu nhiều mà lại cao chữ. Người Nhựt tuy chê gạo Nam-kỳ mà còn mua luôn, là việc quả như vầy:

Mùa màng thất, phần dân số hơn 60 triệu, không mua gạo Nam-kỳ thì phải chịu chết đói, còn có năm thì nghe nó trúng mùa mà cớ sao còn mua gạo Nam-kỳ nữa? Nếu họ mua thì mình chắc là gạo của mình bổ dưỡng nhiều hơn gạo cũa họ, còn đem đặt rượu thì thạnh rượu, bỡi cái cớ đó nên họ mới mua. Mình phải biết rằng hột gạo là cần sự bổ là hơn; chớ gạo tròn hột, dài hột có cần chi cho lắm, xứ nào có hột gạo theo xứ nấy. Người Nhựt với người phương Tây thì học có một thầy, con buôn bên Nhựt với con buôn bên phương Tây, tuy khác chủng tộc mặc dầu, mà họ cũng một nòi con buôn, họ có đồng tiền họ mua sao cho khỏi chê đen, chê trắng, không nói đắng cũng chê hôi, sự chê bai là ở nơi chót lưỡi con buôn.

(Còn nữa)

Lợi.

Lời dặn. — *Bổn-quán từ nầy về sau nhận mandat chớ không nhận con timbre poste, phàm ai gởi tiền trên 0$20 thì phải gởi bằng mandat luôn.*

B. Q.

THÔNG BÁO

(Informations)

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc kho nhà-nước . . 4 f. 65

Giá lúa, tạ 68 kil. chở tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại) : 2$30 tới 2$ 35.

Sài-gòn

Chém nhau. — Hai tên thợ đóng giày người Bắc-kỳ ở tiệm đường Charner rầy lộn với nhau rồi vát dao chém nhau đổ ruột ra. Đem vào nhà thương, nghe nói cã hai đã chết.

Chệc gian trá

(Thuốc rút bớt, rượu pha thêm)

Nghĩ cho việc buôn bán của bọn Khách-trú, thiệt là nhiều kẻ xảo trá vô cùng; nó kiếm phương nầy thế kia, mà cắt cổ lột da Đồng-bang ta quá đỗi.

Lâu nay những rượu chác mà pha nước lanh, thì Đồng-bang ta cũng chán biết rồi; nay lại bày ra việc bán thuốc tàu mà rút bớt, là một việc ít người hay đặng. Mới đây tôi gặp một chuyện ăn gian cách khéo của Chệc rõ ràng, xin thuật lại cho Đồng-bang xét lấy, đặng rõ cách tệ ấy mà đề phòng.

Vốn tôi là người ở khít bên tiệm hàng xén của Chệc S..., mà trót năm nay tôi lại thường hút thuốc tàu; ngày kia nó đi bổ hàng mới về, tôi chạy qua mua một phệt (gói), mỗi phệt là 0$52, tôi thấy nó để một đồng nơi ghế hơn 30 phệt mà nó không chịu bán. Nó nói mắc lộn xộn, lấy đỡ vài gói lẻ mỗi gói 2 chiêm mà hút đỡ, lát nữa sẽ qua mua, tôi cũng ngỡ thiệt tình, nên mua 2 gói 4 su mà hút.

Đến chiều lại, tôi cũng qua mua mà nó nói rằng thuốc ấy ôm để trên lầu rồi. Thôi! mua đỡ thuốc lẻ mà dùng, sáng sẽ lại mua, tôi cũng nghe lời mà trở về, nhưng mà trong lòng hồ nghi một chút. Vì lúc trước xã K... có nói với tôi, tiệm nầy bán thuốc tàu mỗi gói không có dán niêm, chắc là nó rút bớt. Bởi cớ đó nên tôi cũng ráng dòm cho kĩ, coi có quả vậy cùng không.

Sáng lại tôi qua mua một phệt, thì nó lấy bán cho tôi, tôi đem về coi lại thì thấy chỗ dán niêm cũng còn nguyên, nên cũng chưa ắt rằng nó rút bớt.

Tối lại tôi qua tiệm chơi, thấy nó để một đống thuốc rời, chừng 3, 4 phệt, tôi liền lại gần dòm, nó sự tôi biết nên lên tiếng mà rằng: « Cha chả! Hai con mèo của tôi phá quá, mới để mấy phệt thuốc đó, nó lại quào hư rách hết 3, 4 phệt ». Tôi thấy nói có lòng nghi nhiều, nên thò tay xốc đống thuốc mà thí nghiệm. Tôi lại nói với nó rằng: Có hề gì đâu mà lo, mèo quào đổ ra như vầy, thì mình gói mà bán lẻ; chớ mất-mát đi đâu phòng lo?

Khán-quan nghĩ coi:

Nếu mèo quào, thì rách giấy chút ít hoặc đổ thuốc cũng chút đỉnh mà thôi; có lý nào mà phệt thuốc tàu dễ-dặt như thế, mèo lại xé rời ra cho đặng. (Nhơn-Miêu đa). Có phải là quả rằng nó rút bớt mỗi phệt một chút mà nhiều phệt thì thành ra một đống thuốc đó không? Dường ấy đủ sự chắc-chắn cho chúng ta tin chăng? Chệc thiệt giỏi lắm, nó xé niêm ra mà dán lại một cách rất kĩ, tôi dòm chẳng-chẳng mà không thấy dấu gỡ niêm, mới thiệt hay cho chớ!

L. T. H. Bình-lễ.

P. S.— Mấy con mèo xé thuốc đây; gốc nó sanh tại Trung-quốc, chớ chẳng phải mèo nước Nam đâu, sẽ người annam ra miệng binh nó.

Mỹ-tho

Cào-cào. — Tại Mỹ-tho làng Điền trang lối cây trụ số 5 đường Mỹ-tho xuống Chợ-gạo có xảy ra một đám cào-cào hạ xuống làng mà ăn cây lá sạch bách.

Dân làng họ đập một mớ, trong mớ ấy thấy có ba thứ cào-cào, thứ lớn có bông huê và to bằng ngón tay giữa vậy.

Chánh phủ phải để phòng cùng ra linh mà tận sát, bằng không, sợ e nó lây tràn cả xứ chăng.

Đi tùng chinh về. — Lê-văn-Giang ở Mỹ-tho đánh giặc tại Salonique bị đạn mà đui 2 mắt, tên Huỳnh-văn-Hương đánh giặc tại Chemin-des-Dames bị trái phá có tật lưng. Cả hai người đều được thưởng mê-đay.

Mỹ-thạnh-trung

Ăn trộm trâu. — Hôm mồng 10 Août này, chẳng hiểu ai thiếu trâu dùng mà lại cắt cửa chuồng của tên C..., bắt hết một con trâu, may là chủ nhà hay, không thôi còn mượn nữa.

Tường-lộc

Ăn trộm. — Bữa tối 13 rạng mặt 14 août, cậu nào thiệt dám cả gan quá chừng; độn thổ vào nhà Hương-quản Ngh... mà rinh hết một bộ lư giá đáng 35 đồng bạc và quần áo bộn bàn.

Hương-quản nghĩ vì, của là núm ruột, nên xin phép quan Phủ mượn linh đi xét nhà mấy tên điếm có danh. Đi xét khắp nơi mà bộ lư với áo quần, cũng chẳng biết ai vô mà thỉnh.

Trà-luộc

Trốn chồng. — Thím Bảy-T..., vì lén chồng mà đánh bài giờ, thua cũng nhiều mà thiếu nợ cũng chẳng ít.

Bữa nọ người ta đến nhà đòi tiền, M. T... hay, hỏi làm gì mà thiếu nợ đó? Thím ấm-ứ không trả lời cho xuôi, nên M. T... nắm đầu thụi cho một cấp dám lứ lừ, kế khuya đi ngủ. Chẳng hiểu thím T... nghĩ làm sao, lúc 3 giờ khuya lén chồng cuốn một gói áo quần rồi khử mất.

L. M.

CỰC-ĐÔNG (Extrême-Orient)

Trung quốc

Hãng bạc Huê-kỳ. — Có Hãng bạc Huê-kỳ mới khai trương, có 2 triệu đồng bạc vốn, 50 muôn bạc dự trữ.

Nhựt-bổn

Tù A-lê-măn theo Đồng-minh. — Có một mớ tù linh A-lê-măn ở Thanh-đảo bị bắt đem nhốt tại nước Nhựt-bổn, nay tỏ ý muốn theo Đồng-minh mà chiến với linh *A-lê-măn*. Tuy có đơn gởi đến quan trên mà sao chưa thấy quan nhứt định lẽ nào.

Ai ai vẫn biết rõ lòng chúng nó thật tình theo Đồng-minh, thì không cần gì nói mà chư khán quan cũng rõ là chúng nó ở chung lộn với sấp linh kia bất tiện. Tuy là nhốt riêng mà nhiều khi chúng nó cũng bị sấp A-lê-măn kia đánh đập nhừ tử. Cho nên quan nào mà thương xót chúng nó đều lo toan cho chúng nó đi tùng chinh tại Xi-bê-ri.

Hồng-kong

Mất bạc — Bà đầm kia đi tắm biển bỏ quên trong phòng một cái xách có đựng 2.200$00. Chừng tắm khỏe rồi lên phòng thì mới hay mất bạc. Bà đầm ta nghi cho 1 tên Tây đi gần lối đó bèn kêu đội Police bắt tra mà vì không tang tích nên phải tha. Còn bạc thì chưa kiếm được.

Bán á phiện lậu — Tại Hồng kong con nít 12, 13 tuổi đi bán á-phiện lậu và móc túi, bị police bắt hoài mà không tởn. Mỗi lần bị bắt thì ăn đòn cũng không chừa, là vì bán thuốc lậu và móc túi khá ẩm.

TÍCH XƯA

Tứ-xuyên

Việc làm tuy nhỏ mà quan hệ rất to

Số là tại tỉnh Tứ-xuyên có một ông già tuy tuổi đã trung thọ mà sức mạnh bằng trai, sớm mai vào rừng đốn củi, chiều đi bán nuôi mình, tự ấu chí trưởng vì nhà nghèo nên không có vợ. Mỗi ngày khi bán củi rồi thì hay lại tiệm đậu-hũ mà mua đem về nấu ăn. Chủ tiệm đậu-hũ có một đứa con gái tuổi đã 20 mà chưa có đôi bạn. Ông già 80 đó thấy thì muốn cưới về làm vợ đặng có kiếm một chút con mà nối dòng. Song vì nhà nghèo như rứa, tiền đâu mà cưới con gái.

Ngày kia đi vào rừng đốn củi gặp được một đống vàng, mừng quá đỗi, đợi tối vát lần về nhà. Làm như vậy 5 đêm mới hết đống vàng. Mắc tối làm mệt, ban ngày ngủ nên hơn 5 ngày rày không có lại tiệm đậu-hũ. Ngày thứ 6 mới đến mua đậu-hũ. Ông chủ tiệm đậu-hũ hỏi: *Hôm nay đi đâu mà vắng mặt?*

— Tôi hôm nay may quá, số là tôi đi đốn củi trời cho lượm được một đống vàng. Nay ý tôi muốn kiếm đôi bạn đặng nối dõi tông môn. Chú làm ơn làm mai mối cho tôi một nơi, thành việc tôi thưởng chú 5.000 lượng bạc và cho bên vợ 5.000 lượng. Chủ tiệm đậu-hũ nghe nói lấy làm lạ, xin đến nhà ông già coi cho tạng mặt. Chừng thấy rồi mới chịu đi kiếm vợ cho ông già. Còn chú đậu-hũ thấy vậy bèn nói với cha rằng:

Cha hôm nay đi kiếm chi cho xa xuôi mà tìm không được. Vậy chớ tôi đây cha gả cho ông già không được sao. Ông đã 80, cận địa viễn thiên, một chưn ở trên đất, một chưn đã lọt xuống mồ, ít năm đã tử cưỡng, thì chừng ấy cha con mình cọng hưởng của vô cớ mới được ấy.

Chú đậu-hũ ban đầu còn dụ dự, thét tới bèn chịu. Ông già 80, cưới vợ về được một năm đà *Lão bạng sanh châu* (hàu già sanh trân), đẻ ra một đứa con trai mặt mày phương phi, thiên tư minh mẫn. Ông già sống đến 100 tuổi, vợ rũi chết trước. Chừng ông về quê thì con ông đã được 20 tuổi học hành uẩn sức, hơn chúng bạn bội phần, mà lại có tài xem tướng mà đoán rất trúng.

Ngày kia có một bạn học đậu Tấn-sĩ, đến mượn bạc để lo với Bộ cho mau bổ đi làm quan. Con ông già thấy diện mạo biết Tấn-sĩ ngày sau sẽ mang đại họa, bèn kêu vào nhà nói nhỏ rằng: Tôi không tiếc tiền cùng anh, mà tôi không muốn gần anh lắm. Thôi, để tôi cho anh mượn một muôn lượng, chừng nào trả cũng được, mà xin anh chớ tới lui với tôi nữa.

Anh Tấn-sĩ chịu, lãnh bạc đi lo làm quan, được một năm sai người qua nhà con ông già mà trả bạc. Cách ít lâu nghe tin Tấn-sĩ bị mang họa vì tội hối lộ mà bị xử tử.

Ngày kia trong thành Tứ-xuyên chủ tiệm cầm đồ kêu các tài-phú mà nói rằng: Ta muốn giải nghiệp, tiệm ta đây đáng 10 muôn, ấy vậy ta để cho 8 muôn. Ai muốn mua thì phải lo cho gấp.

Trong đám tài-phú có một người nhỏ trai mà có chí, nhà nghèo mà thấy lợi muốn mua. Anh em đồng liêu thấy vậy ngạo báng. Tài-phú nghèo nói: Đừng cười, thỉnh thoảng mà xem thời thế. Xin anh em làm ơn cho tôi mượn áo quần giày nón cho tốt, mặc vào đi thăm con ông già bá-hộ, có lẽ họ dám giúp tôi. Các người nghe cười rộ và cồi đồ cho mượn.

Anh ta đến nói chuyện với con ông già bá-hộ thì bị người ấy khi, va năn nỉ hết sức mà người ấy không chịu giúp. Anh ta buồn bỏ ra đi.

Khi va đi rồi thì trời vần vũ muốn mưa. Chủ nhà bá-hộ kêu đầy tớ bảo đi theo kêu tên tài-phú lại đục mưa, mai sẽ về cũng không muộn gì.

Đầy tớ chạy theo rồi về trước. Chủ nhà hỏi: *Tài-phú đâu?*

— *Dạ, va đang mặc y phục trước cửa, vì hồi mưa va sợ ướt đã cởi ra mà gói lại.*

Chủ nhà nghe nói có ý thương, chừng tài-phú vào chủ nhà hỏi thiệt rằng:

— *Áo, quần, nón, giày chú đang mặc đó của chú hay là chú mượn của ai.*

— *Dạ, tôi mượn của anh em, nên sợ ướt của người ta.*

Chủ nhà nghe nói chơn tình thì biết, người nào hễ hay gìn giữ của người thì là có chí cả, chẳng hề dám gian vặt, mới nói rằng:

Chú ở nán lại đây đàm đạo, mai đi với tôi đến tiệm cầm đồ coi sổ sách rồi sẽ hay.

Sáng ra chủ nhà bảo trẻ thắng xe cùng tài-phú đến tiệm cầm đồ xem sổ sách rồi, bèn xuất ra 8 muôn mua để cho tài-phú làm tổng-lý. Chẳng đầy một năm mà lời được 8 muôn.

Thiên hạ thấy cái cử chỉ như vậy mới gạn hỏi thì chủ nhà bá-hộ nói rằng:

Tôi không chịu làm quen với Tấn-sĩ là vì người ấy không có lòng nhẫn nại, gặp việc làm quan, vay bạc lo bổ, thì bề gì anh ta cũng sẽ cắt cổ dân; sau ắt mang họa.

Chớ tài-phú tuy nghèo mà chí to, mượn của người mà gìn giữ sợ ướt hư của người việc tuy nhỏ mà còn kỹ vậy, nếu qua việc to thì người nầy làm nên công việc lớn.

Thiệt quả như lời tiên liệu.

Vậy có thơ rằng:

Khen cho con mắt thiệt tinh đời,
Biết giữa trần ai đặng mấy người.
Một việc nhỏ nhen làm có chí,
Muôn ngàn giàu có dễ như chơi.
Kiệm cần là gốc nên cơ nghiệp,
Quyền quí ghe ngày gặp họa tai.
Tích cũ Tứ-xuyên giờ nhắc lại,
Khuyên ai ở thế hãy ghi lời.

CAO-THỔ-HÙNG.

HƯỚNG TRUYỀN

(*Echos*)

Huê-kỳ

Hỏa hoạn. — Ngày mồng 4 Août lửa phát trong trại anh em M. Katz tại thành *Catlàng* gần mé rạch. Linh chữa lửa đem máy đến cứu hỏa mà vì cầu cây khó qua nên phải đứng đó mà ngó.

Chưa rõ vì cớ nào lửa phát cháy vậy.

Hư hại hết 7 muôn đồng; nhưng có bảo kê nên không sao. Tuy lửa đã tàn mà một hai chỗ cách ngày mai còn phát cháy.

TẠP TRỞ

(*Variétés*)

Xe Hơi giết người

(*Les Automobiles homicides*)

Đã biết con người ở đời phải trả nợ cho cuộc tiến hóa văn-minh, nghĩa là hễ có cuộc chi tài trí bày ra cho thiên hạ hưởng sự mau lẹ, hưởng sự khoái chí, thì chi cho khỏi nhiều mạng sanh linh bị họa hại như thuở mới bày xe lửa được thâu đường xa lại gần cho thiên hạ dễ bề đi đứng thì mỗi tuần mỗi tháng hằng nghe có người bị xe lửa cán luôn, hoặc bởi vô ý, hoặc bởi sự rủi ro, hoặc làm mặt giỏi nhảy lên nhảy xuống trong khi xe đương chạy. Từ năm 1880 tại Saigon mới bày xe lửa cho đến bây giờ đếm chơi có dư 100 mạng bị xe cán mà bỏ mình.

Cách vài năm nay thiên hạ ở Âu-châu một ngày càng tài tình, bèn bày xe hơi để chạy cho mau lẹ hơn xe ngựa thì mỗi ngày đều có người ta bị xe hơi cán luôn.

Nhưng xét cho kĩ thì sự cán mạng con người đó có chỗ dung thứ, mà cũng có chỗ khó mà tha tội cho.

Như xe lửa đang chạy thình lình có người chạy ngang qua đường rầy thì không có thể nào ngừng máy lại kịp, hoặc người nhà quê mà chưa rõ lợi hại, xe đã chạy rồi mà còn ráng chạy theo nhảy lên, rủi trật chơn té bị xe cán dập óc, lọi tay, gãy chưn, người coi máy hoặc không thấy, hoặc không thể ngừng máy lại, thì việc ấy không buộc tội ai được, chí như xe hơi đi trong chốn đô hội mà chạy như dông không thể nào tránh cho kịp những việc rủi ro xảy đến thình lình, thì kẻ cầm máy cũng là chủ xe phải mang tội với tòa. Còn một đều rất quái gở, là đã rủi cán người đi đường rồi, sao không ngừng xe lại mà coi nặng nhẹ dường bao, lại đành lòng chạy tuốt mất.

Mới đây tại làng An-nhơn-xá có hai cậu cháu đi chơi ngoài đường. Khi đi đến cây trụ sô 3+600 thì có một cái xe hơi đâu kia chạy lại cán thằng nhỏ chết tươi, xe cứ chạy, may nhờ có một bà già la làng quá cắt cổ, nên xe mới chịu ngừng lại. Chủ xe xuống dòm rồi bỏ đi. Cha thằng nhỏ đi thưa quan, quan vô coi, mà chưa định hề nào, thây thằng nhỏ phải nằm phơi trên lề đường hết 2 ngày.

Tôi thường thấy xe hơi nào cũng thế, hễ ra đi thì chạy như dông, dầu là đồng trống hay là trong thành thị, chốn đô hội gì cũng cứ chạy. Không hiểu các quan với các nhà giàu đi đâu mà gấp rút dữ vậy.

Chúng tôi cúi xin quan xả châu thành, các quan Thambiện ở chung quanh Saigon và các quan cò hãy gia tâm nghiêm cấm đặng đừng cho các cậu coi máy xe hơi chạy mau lắm, nhứt là trong các đường có đông thiên hạ, đặng cứu mạng sanh linh. Chúng tôi rõ biết tòa phạt nặng những kẻ vì vô ý mà giết mạng người, song le chưa đủ, phải có Police tuần phòng mà nghiêm răn thì họa may các cậu coi máy ông trời ấy mới lo giữ mình mà kính trọng mạng con người.

Cao-man-quốc, chuyện lạ

Tại biển hồ có một ông quan tây tên là M. A... làm việc sở Thương-chánh mới bị gạt một cách lạ thường.

Số là tại chợ Nam-vang có một tốp trẻ trai quân tam tụ ngũ, tùng linh một tên Lai căn kia tên là Lyêng, đặng lập mưu mà lường gạt M. A... Chúng nó thấy tánh M. A... chất phát bèn đến nói rằng: Tại chợ Nam-vang các quan Tây cã thảy đều vô hội kín với chúng nó. Như M. A... mà muốn vào hội kín ấy thì nó sẵn lòng giúp sức làm ơn. M. A... liền chịu, bèn làm đơn trao cho chúng nó. Chúng nó lãnh đơn đem về lập ra một cái bằng cấp giả có sổ hiệu có con dấu và có nhiều cái ký tên như bùa vậy, đem trao cho M. A... rồi bảo phải đóng bạc, khi 50$, lúc 100, 200, 500, 1.000, nó gạt như vậy 8 tháng lấy cho đến 4.000 là bạc của M. A... chất lót tiện tặng xưa rày. Tại thằng Lyeng nó bị bắt về việc bán thuốc lậu nên mưu gian phải bại lộ, nay nó đã bị nã tróc rồi. M. A... nầy chắc cũng có bà con quen lớn chi với M. Choà mà bị M. Quê đánh lừa lấy bạc ngàn như báo *Opinion* đã thuật lóng trước đó vậy.

Thiệt là đều cũng lạ, mà kỳ rày coi thế có vài người bổn-thổ tiến bộ trong cách lừa đời, phải chơi đâu.

Trà Mộng-tiên có thứ *thiệt* mà cũng có thứ *giả*, mua đâu quen đó, đừng lầm. Hạ giá 1 $ 50.

Thuốc điếu hiệu CANON

BAO-XANH

Đã ngon mà lại rẻ tiền

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune libre)

Bổn-quán mở ra mục này để mỗi kỳ lục trong bài của khán-quan gởi tới, bài nào hay hoặc biệt-kiến mà đăng vào cho chư đồng-bào nghị luận, trước là thêm thú vị, sau phỉ dạ các bậc nho văn vì có đều hay ý lạ muốn tỏ cho đồng bào xem biết.

Song phàm những lời đăng ở mục nầy, trách nhiệm đã có người ký tên Bổn-quán không dự đến.

Lo đời

Trời sanh có nhiều thứ người, người thì cả đời vui vẻ, kẽ lại sầu bi ; người thì làm đổ mồ hôi xót con mắt mà chung thân không có đến 4 xu, kẻ thì chẳng động đến móng tay mà của tiền đầy dẫy. Có một thứ người vì đồng chủng, vì thuần phong mỹ tục mà hay lo đời.

Sớm mai thức dậy lo cho đến tối :

Lo cho thằng Chệc trắng răn,
Lo cho con đĩ làm nhăn không chồng.
Lo cho bần sĩ ngồi không,
Lo cho con trẻ muỗi mòng cắn chơn.
Lo cho các báo chi sờn,
Lo cho Chà Chệc lộng quờn thâu xu.

Cã ngày không lo đói lạnh, cứ lo cho thiên hạ phân vân, không mua báo đặng giải sầu canh khuya. Những người như thế, thiệt ta đáng kỉnh đáng thương, cho nên ta vái phật trời phò hộ cho đó sống dai, đặng lo cho đồng bang ta dễ mua Lục-tỉnh-tân-văn mà đọc, khỏi bị Chà kèm hộp quẹt cho đủ cắt (1)

Ấy mới rõ là người khê hác chi tâm !

Nếu mua số lẻ mà đọc khó lòng, thì mua kỳ, mua tháng, mua năm, có hại gì đâu phòng lo rầu cho hao tổn tinh thần.

Kính cùng Lão-Ngạt tiên sanh

Tôi xem Quí-báo Nam-Trung số 64 thấy ông bát bẽ chuyện *thầy Đồ*, tôi lấy làm lạ cho ông quá. Đại phàm xem văn phải hiểu ý người tác giả, tuy trong chuyện nói như tuồng khôi hài, chớ chủ ý về sự phúng khích. Nếu ông binh đạo nho mà ông bĩ bạt thầy Đồ, rồi dẫn điển tích xưa mà ví với thầy Đồ nay, thì sai xa lắm, chắc gì thầy Đồ mà tam nhựt bất cữ hoả (1), như ông Tăng-tử thuở xưa không? Hay là sàng đầu kim tận, tráng sĩ vô nhan(2), mà phải chạy ngã xuôi ngã ngược, chun đầu tới ông Phú-hộ mà năn nĩ vay từng đồng bạc để chịu lời không? hay là để cho con réo vợ la mà ngồi đọc sách rảng rảng? Xin thầy thử nhựt nhựt bất cữ hoả, sao thời biết..... nhưng mà cái bài nói chuyện thầy Đồ đó, là không phải nói thầy Đồ, đều lấy thầy đồ mà làm chứng sự bất đắc chí, sao coi văn mà không hiểu ý kìa, còn thiển kiến lắm. Lão-Ngạt tiên sanh ơi!

TIỂU-MÂN.

(1) Ba ngày không nấu cơm.
(2) Của hết đầu giường, dầu cho tráng sĩ cũng thất sắc.

Công-luận-báo Lê-tứ-Lang tiên-sanh

Vẫn Công-luận-báo có *Lê-tứ-Lang* mà Lục-tỉnh-tân-văn cũng có *Lê-tứ-Lang*. Lê-tứ-Lang L. T. T. V. nói Nguyễn-tữ-Thức là **Chuột**, vì hai chữ *Tữ-Thức* là *Tức-Thử*. Lão-Ngạt ra miệng, phiên thiết *(nói lái)* : *Tứ-Lang* là *Tán-Lư*, (xiêu-lạc), chớ kỳ thiệt là **Táng-Lư** *(là chôn con lừa)*.

Phép phiên thiết thì phải giữ trọn vần, mà không phép bớt nét, Lão-Ngạt ta bớt một nét trong chữ *táng* là chôn, thì thành ra *tán* là *nát*.

Lê-tứ-Lang.

Lão-Ngạt tiên-sanh quên mang Kiến!!!

Tờ L. T. T. V số 543 trương thứ 3 tớ có xem bài « *Thầy Đồ bất đắc chí* » nơi mục Tạp-trở cũa ông Tùng-Lâm thuật chuyện lại ; thật tớ cũng ráng chia buồn cho thầy Đồ và riêng khen thầy phán. Nhưng cùng nghĩ chẳng chi cho vui đẹp bằng hợp với thời cảnh ; chức thầy phán không phải là mắt ; sức học của thầy phán thì bất quá vừa biết nói đủ tiếng Langsa vậy thôi ; nhưng vì trúng theo thời thì được toại chí, nên sớm sữa-bò tối sâm-banh ; còn chức Đồ, chức Cử hẳn là khó mà mua ; phải cho đày công đèn sách ; chức ấy là chức khoa mục không phải nhỏ ; bậc ấy thì dưới ngòi sẵn có trăm ngàn lời, trong hông chứa nhiều pho sách ; song le vì nghịch cảnh trong buổi nầy nên đành mang đở lốp người-củ vậy ; ông Tùng-Lâm thuật đây, theo ai thì tớ không dám nói, chớ theo tớ thì tớ chắc là ngài Tự-thuật hay là ghét tình đời a-dua mà nói, thì xem cũng như vẽ được chút gương đời ; nhưng sao ông **Lão-Ngạt** đem ra mà soạn tới soạn lui ; lấy cảnh thật ấy mà vẽ ra dài vắn ; trương nhiều tích, nhắc nhiều lớp chi cho rộn ; làm cho mất cái khoái cũa sự huất-ức con người, song cũng không sao ; *ngặt ông già mà quên mang kiến* nên chép lại thơ của thầy Đồ mất một chữ nơi hàng thứ 3, rồi ngãi hòa mới được tròm-trèm chút ít. Tuy nói thì nói vậy, chớ Lão-Ngạt ưa giễu lắm!!!

Long-xuyên *Hồ-văn-Tai*

NHÀN ĐÀM

(Propos oisif)

Ngọc-Hoàng sợ vợ

Một tên kia tên là *Cừ-khôi*, số đến ngày đó thì bị trời đánh ; ngày ấy đến thì ông Ngọc-Hoàng sai Thiên-lôi xuống đánh ; Cừ-khôi thấy Thiên-lôi vát búa xuống, nó hỏi ông : *Vậy chớ ông xuống đánh ai đó ?*

Thiên-lôi nói : *đánh mầy chớ đánh ai!*

Nó sợ mà nói hoảng rằng : *Khoang đã, ông về thưa lại với Ngọc-Hoàng, tôi là bà con với vợ Ngọc-Hoàng.* Ông nọ nghe nói đi về tâu lại, vừa gặp lúc đó ông Ngọc Hoàng bị bã mới rầy rà gì đó, Thiên lôi vừa lên tâu chuyện Cừ-khôi nói nó là bà con với lịnh-bà. Ngọc-Hoàng nói : *ừ! để ta hỏi lại đã.*

Ngọc-Hoàng mới vào hỏi : *Chớ bà nó có bà con gì với tên* Cừ-khôi chăng ?

Khi ấy bã đương giận ông, bã nói gay rằng : *Đây vẫn có thân độc mã, không bà con đông họ chi hết!* Ngọc-Hoàng nghe nói, sợ e bã nói lấy chăng, bèn khiến Thiên-lôi xuống tha Cừ-khôi.

Thuốc gói chưa vấn hiệu **GLOBE**
AI AI CŨNG ƯA VÌ NÓ THƠM DIỆU

Có một mình hãng Denis Frères trữ thuốc nầy mà thôi.

(N° 3) FEUILLETON DU 22 AOUT 1918.

MẠNH-HÀNG

TÂN TRUYỆN

(Roman moderne)

PAR TRẦN-THIỆN

(Tiếp theo)

Tuy mình sợ nên đã căn dặn thầy đừng lậu ra cho ai hay mặc lòng, chớ dễ mô lại chẳng biết một miệng kín chín mười miệng hở, làm sao mà gìn giữ cho đặng, thà tính như vầy đây, họa may có đặng chăng, mai rước thầy đặng hỏi rõ ràng, xin thầy giúp một thang thuốc phá.

Đặng như vậy mới xa nhục nhã, bằng chẳng thì miệng khá khó che ; nghĩ tới đây nước mắt dầm dề, giận mình, vì xác thịt ham lẻ quên lựu. »

Sáng ngày ra, ngừa lúc Tố-Anh về vấn an, bà mới dạy Tố-Anh trở lại thưa cùng cậu, xin cho người đem xe rước thầy coi mạch. Tố-Anh vâng dạy, mau về thưa lại cùng cậu là Mạnh-Hương ; Mạnh-Hương liền sai kẻ thắng xe đi rước thầy, rồi hỏi : « Má của cháu bữa nay có an chăng, hay là cũng buồn cầu như bữa trước? » Tố-Anh nghe hỏi, cúi mặt xuống, rưng rưng nước mắt, và khóc và thưa rằng : « Thưa cậu, chẳng biết má của cháu phải bịnh khinh trọng thế nào, mà cháu xem sao càng bữa càng mặt võ mình gầy, ốm o thân thể. Tuồng như thương thân cháu côi-cút nên rầu năm chẳng ngũ, tủi phận lẻ loi nên phiền nói biển cười, xin cậu thương đừng tiếc của mấy mươi, trước sau cũng nhờ tay cậu, ráng mà giúp mẹ cháu dưỡng an căn bịnh. »

Cháu thưa dứt, cậu ngồi suy tính, giọt đượm nhuần như nước bình nghiên, Mạnh-Hương kêu Tố-Anh bước tới, vuốt-ve Tố-Anh mà rằng : « Cháu đừng buồn tiếng khóc cậu phiền, nhà cậu sẵn bạc tiền đầy tủ : Dầu tốn kém bao nhiêu cũng đủ, cháu mựa lo tới chỗ có không, tiền thuốc men giá đáng mấy đồng, mà cháu phải e lòng cậu tiếc.

« Cậu đây vốn em mẹ cháu, tình chị em một máu mà ra, ai lòng nào chẳng nghĩ ruột ra, đành bức bỏ đem da vào thế ! »

Nói tới đây, Mạnh-Hương xây mặt ngó ra chợt thấy xe đi rước thầy đã trở về tới cửa. Mạnh-Hương ra tiếp rước, vào trà nước bỉ bàng, đoạn mới xin thầy, ráng trừ căng bịnh mau thuyên, ơn trọng ấy ngàn ngày nghi tạc. Nói rồi lại tiếp : « Bấy lâu thầy quen biết với Mạnh-gia đây, chớ chưa từng biết Bà-phủ ; Bà-phủ nầy vẫn là chị em ruột của tôi, bấy lâu tình chị em xa cách. Nay may sum hiệp, lại chẳng may quí thể bất an, con nầy đây là con Tố-Anh, cháu kêu tôi bằng cậu. « Thầy nghe Mạnh-Hương nói động lòng muốn tỏ thật cho Mạnh-Hương biết, nhưng vì hồi Bà-phủ đã căn-dặn đến đều, nghiệp-mật phải toạn kín miệng. Cớ ấy nên ngồi ngó Mạnh-Hương, rồi ngó Tố-Anh, ngần ngừ giây lâu, mới đáp rằng : « Không hệ chi đâu, Mạnh-đại-gia chớ lo, để mặc tôi điều trị. » Nói rồi cùng Mạnh-Hương đề huề bước qua nhà Bà-phủ, Bà phủ chào mừng, rồi mời thầy vào chẩn mạch.

Thầy chẩn mạch vừa rồi, Bà-phủ liền hỏi nhỏ mà rằng :

« Chẳng hay mạch của tôi bữa nay ra thể nào ?

— Bẩm bà, mạch bình, không thấy chi đời đổi, miễn bà giải sầu tinh thì yên.

— Thầy có nói cho em tôi biết chăng ?

— Bẩm không, Mạnh-đại-nhơn có hỏi, song lời bà căn-dặn tôi chẳng dám quên.

— Cám ơn thầy kín miệng. Thầy khuyên tôi giải sầu tinh, biết sao mà giải đặng. Chẳng giấu chi thầy, tôi vốn cũng con nhà đại-gia xuất giá ; thuở còn xuân xanh chữ trinh giữ vẹn, xa tai lá gió nhành chim, đến khi trao tơ phải mối rồi, về cùng chồng, chữ tùng thờ trọn. Ở với chồng cũng đã có con, là con Tố-Anh bây giờ nương chơn cậu. Thời cũng tưởng thê-vinh phu-quí, ở an mà hưởng lộc trào đình, có dè đâu gia biến là thường, làm đến đỗi chồng tôi bị biếm chức, lại còn phải tán gia hại sản. Bởi đó chồng tôi phiền rầu mà loạn tâm. Chồng thì đang bịnh ngặt, lớp thì chạy thầy chạy thuốc, lớp thì ở không nhưng mà ăn, dầu của muôn nghìn cũng không còn, huống chi năm ba lượng vàng tôi giấu để hậu thân, đem ra bán xài lần tiêu lụng. Hết của, anh em cũng hết — cơ khổ thì thôi, anh em bạn của chồng tôi kể biết bao nhiêu, đến cơn như vậy, thảm thay ! — không một người bước tới hỏi thăm, dựa quê người tứ cố một thân, cơn nghèo ngặt biết dâu trông cậy. Túng thết, tôi mới đánh dây-thép xin em giùm giúp, em tôi là Mạnh-Hương đây, tiếp tin liền gởi bạc biểu về ; tôi mới đem chồng con về ở đây, rủi chồng tôi càng lâm càng nặng, tâm càng tán toạn, tánh càng sanh dữ. Chẳng biết tính sao, e nỗng bụng em, tôi mới xin đem ông vào nhà-thương.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRẦN-THIỆN.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đặng bồ dưỡng khí-lực mình đã hao tổn trong cơn làm lụng.

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khá dùng những rượu khai vị dọn ra giả đối (apéritifs frélatés) và có nhiều khi tuy đặt tên rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tổn hại, đâu đâu cũng có bán thứ rượu ấy, hễ thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niêm dịch (la manqueuse) trong bao tử rồi lần lần nó làm cho mình thực bất trị kỳ vị.

Vì sao vậy?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chẳng nên uống thứ rượu gì hết, cứ uống:

MỘT LY BÉ
RƯỢU
QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dùng San-Paolo (Espagne) đặt, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đông-dương ta đây. Rượu nầy làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tiếng thuốc là

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạt-hà mà giềm vị đắng làm cho dễ uống, mùi lại thanh thao, dầu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vầy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xén

CÓ MỘT THỨ NẦY MÀ THÔI

(Il n'y a que lui)

Có một thứ rượu **Rhum mana** *nầy hay trừ bịnh rét, nóng lạnh hay làm cho tỉ vị, tiêu tán hay trừ bịnh yếu nhược và thiên thời. Rượu nầy rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu* Rhum *khác.*

Hãy coi cho kỹ kẻo lầm thứ giả và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kiểu dinh một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật

ATELIER de GRAVURE sur MÉTAUX & MARBRES

Plaques d'enseigne, Bateau, Cachets, En Cuivre, etc...

ATELIER DE GRAVURE SUR METAUX
NG.CHI-HOA
GRAVEUR
42, AMIRAL DUPRE SAIGON

En Tous Genres
Prix Modéré

Kính trình chư quí vị tôi có lập TIỆM KHẮC CON DẤU ĐỒNG VÀ MỦ THUNG (TIMBRES CUIVRE ET CAOUTCHOUC) bằng đồng, chạm mộ bia đá cẩm thạch đề mả (pierres tombales), có đủ thứ con dấu lạ. Quí khách muốn dùng kiểu nào xin gởi thơ cho tôi thì tôi sẽ gởi catalogue cho coi vừa ý kiểu nào thì tôi hết lòng làm cho vừa ý và tính giá thiệt rẻ, tôi rất đội ơn vô cùng.

NGUYỄN-CHÍ-HÒA
GRAVEUR
42, Rue Amiral-Dupré. — SAIGON

Nhà Lefranc và Công-ty
Ở PARIS

LÀM MÀU VERNIS VÀ MỰC IN

Háng DENIS FRÈRES,
một mình đại lý
cả Đông-dương

HÃY HỎI
THỨ HỘP QUẸT
HIỆU NẦY

LÀ THỨ TỐT HƠN CÁC THỨ KHÁC

PHẢI DÙNG THUỐC BỔ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bịnh HƯ PHẾ, đau trong TỲ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GAN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHẺ CHỐC NGOÀI DA và bịnh có TRÙNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bịnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Hễ kỵ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ
THUỐC HOÀN XỔ
nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trử thuốc nầy là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bào chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đô thành PARIS.
VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOÁN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)
VICHY
PHÁP-QUỐC-TUYỀN
VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve và nửa ve. | Trị bịnh Cầu Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong — Thạch-lâm-bịnh (*kế*) — Sau mấy chỗ lật-léo.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bịnh đau gan và bịnh đàm.
VICHY HOPITAL trị bịnh thương tì, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho trắng thứ nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TỀ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có vo.
PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.
COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình đọn nước xịt (*môi-khí-chất*).

HIỆU TO LANGSA "LA SEMEUSE"

XE MÁY HUÊ LỆ ĐỂ ĐI ĐƯỜNG XA KIỂU O.

Vành bánh xe bằng cây và bằng Aluminium (Tô-phàn) hoặc bằng sắt tự ý mình lựa
Vỏ Cao-su Bergougnan hiệu « **Le Gaulois** » túi da ba góc, có dựng:
2 cái chìa khóa; Bình dầu; Ống thụt và đồ phụ tùng. Tay cầm bẻ bánh tự ý mình lựa.

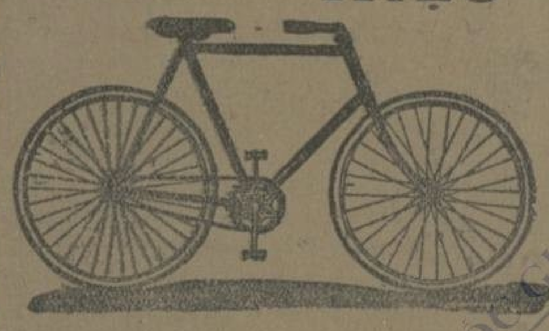

Xe vành cây và Aluminium
Bánh xe THONG-THẢ
Giá 60 $
Vành bằng sắt 55 $

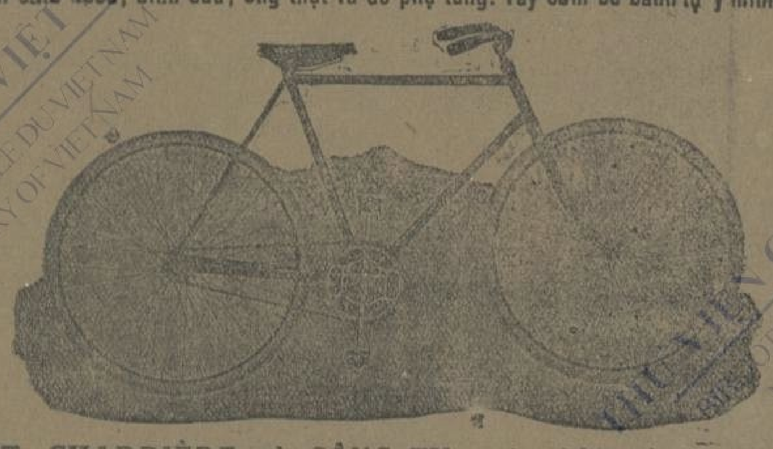

Xe bánh cây và Aluminium
Tum « EADIE »
Núm xe thong-thả và giây ngừng bánh xe chỏi lại
Giá 65 $

Bán tại Hảng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, môn bài số 68, đường Kinh-lấp, SAIGON.
Nên gởi thơ đến hảng Berthet, Charrière và Công-ty xin sách riêng có vẽ kiểu và chỉ giá cả.
Tại hảng nầy cũng có thứ xe hiệu « EODE » rẻ và chắc, từ 47 $ một cái sắp lên, bánh xe thong-thả có túi da, ống thụt, chìa khóa và bình dầu.

Le Directeur-Gérant : **F.-H. SCHNEIDER**
Certifié l'insertion. . . . . .
Saigon, le _____ 19

Vu pour légalisation de la signature
de M. _____
Saigon, le _____ 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon — Imp F.-H. SCHNEIDER